TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HS-ST
Ngày: 02-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Hiếu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Thản**

2. Ông **Thái Kim Thành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Ngọc Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2018/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T); sinh năm 1981, tại huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp TS, xã ĐT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 07/12, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn H và bà: Đặng Thị N; vợ: Ngô Thị N (đã ly hôn), con: có 01 người sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị **Đặng Thị Châu P**, sinh năm: 1988, có mặt,
Địa chỉ: ấp LT, xã LK, huyện BC, tỉnh Tây Ninh;
Tạm trú: ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Người làm chứng:
1/ Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1986; có mặt
Địa chỉ: ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.
2/ Anh Bùi V T, sinh năm: 1986, vắng mặt
Địa chỉ: ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 19/10/2016, bị cáo Nguyễn Văn T thuê phòng trọ số 03 của Nhà trọ công nhân NT thuộc ấp PĐ A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh để làm công nhân, bị cáo quen biết với chị Đặng Thị Châu P thuê phòng trọ số 05 của nhà trọ NT. Do muốn có tiền trả nợ và đánh bạc, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị P. Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2017, T đến phòng trọ của chị P nói dối mượn xe để về nhà tại Huyện TB, tỉnh Tây Ninh thì được chị P đồng ý. Mượn được xe của chị P có biển số 70F1-465.94, T đem sang Campuchia cầm cố với số tiền 7.500.000 đồng lấy tiền đánh bạc thua hết và điện thoại báo cho chị P biết. Ngày 25/12/2017, chị P làm đơn trình báo và yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 27/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam nhưng T bỏ trốn, bị truy nã theo Quyết định truy nã bị can số: 08/QĐ-ĐTTH ngày 18/4/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đến ngày 25/5/2018 thì ra đầu thú.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản số 03/KL-HĐ ngày 24/01/2018: Xe môtô hiệu SYM biển số 70F1-465.94 có giá trị 9.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: không có

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Pha với số tiền 8.000.000 đồng. Chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT/VKSGD ngày 04/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt Nguyễn Văn T: từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho chị P với số tiền 8.000.000 đồng và chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm. Về xử lý vật chứng: không có. Về hình phát bổ sung: không áp dụng.

Bị cáo không có gì bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam bị cáo đã hối hận về hành vi của mình, ăn năn hối cãi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 24/12/2017 tại khu vực ấp PĐA, xã PĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, bị cáo T đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chị Đặng Thị Châu P giá trị 9.000.000 đồng.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T xét thấy có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo:

Bị cáo T bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị 9.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội là do tham lam, không chịu lao động lương thiện để nuôi sống bản thân, mà lại muốn hưởng thụ sung sướng trên công sức lao động của người khác, muốn có tiền trả nợ và đánh bạc mà bất chấp pháp luật nên từ đó dẫn bị cáo đến con đường phạm tội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị truy nã. Do đó, khi quyết định hình phạt cần tuyên đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 02 (hai) chú ruột là Liệt sĩ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Pha với số tiền 8.000.000 đồng. Chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: không có

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Túc (tên gọi khác: Trúc) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2018.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự 1999, được sửa đổi bổ sung 2009; Điều 585, 589 Bộ luật dân sự 2015:

- Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 8.000.000 đồng và bị hại chị Đặng Thị Châu P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: không có

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngy 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu